

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8 – CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 148/2026/QĐST - HNGĐ

C, ngày 25 tháng 3 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 266/2026/TLST - HNGĐ ngày 17/3/2026 giữa:

- Nguyên đơn: chị Huỳnh Lệ T, sinh năm 1983; Địa chỉ: Ấp C, xã L, tỉnh Cà Mau; Số căn cước: 095183011552, cấp ngày 14/8/2021.

- Bị đơn: anh Biện Văn S, sinh năm: 1972; Địa chỉ: Ấp C, xã L, tỉnh Cà Mau; Số căn cước: 095072005728, cấp ngày 01/01/2026.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17/3/2026;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17/3/2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Nguyên đơn: chị Huỳnh Lệ T, sinh năm 1983; Địa chỉ: Ấp C, xã L, tỉnh Cà Mau và bị đơn: anh Biện Văn S, sinh năm: 1972; Địa chỉ: Ấp C, xã L, tỉnh Cà Mau.

2/. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Lệ T và Anh Biện Văn S cùng thống nhất tự nguyện thuận tình ly hôn.

Về quan hệ con chung: Chị Huỳnh Lệ T và Anh Biện Văn S thống xác định thời gian chung sống vợ chồng anh chị có 02 người con chung tên Biện Hữu T1, sinh ngày: 05/9/2003 và Biện Hữu N, sinh ngày 07/10/2014. Khi ly hôn, anh S và chị T thống nhất giao cháu Biện Hữu N cho anh S nuôi và không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con. Đối với em Biện Hữu T1 hiện nay đã trưởng thành nên Chị T và anh S không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Chị T có quyền và nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung mà không ai được quyền cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Huỳnh Lệ T và A Biện Văn S không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng, Chị T tự nguyện nộp Chị T đã nộp tiền tạm ứng án phí sơ thẩm 300.000 đồng ngày 17 tháng 3 năm 2026 theo biên lai thu số 0002751 được chuyển thu án phí 150.000đ. H lại cho Chị T số tiền 150.000đ tại Phòng thi hành án dân sự Khu vực 8 – Cà Mau.

3/. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

TAND tỉnh Cà Mau;

VKSND Khu vực 8 – Cà Mau;

Phòng THA Khu vực 8 – Cà Mau;

Các đương sự;

Lưu hồ sơ vụ án.

(đã ký)

Lưu Hải Đăng